

越南农产品出口 · VIETNAM AGRICULTURAL EXPORTS
XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM

出口产品目录

Product & Export Catalogue

Danh mục sản phẩm & xuất khẩu



DQ Agri 进出口股份公司

DQ Agri Import Export Joint Stock Company

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu DQ Agri

目录

Contents

Mục lục

本目录分为八章，每章以专属颜色标识；页面右上角的导航条随时显示当前章节。

Eight chapters, one colour each – the tab bar at the top right of every page shows where you are.

Tám chương, mỗi chương một màu – thanh điều hướng ở góc trên bên phải mỗi trang cho biết bạn đang ở chương nào.

01	关于我们 About DQ Agri · Về DQ Agri 企业介绍 · 董事长致辞 · 愿景 · 实力 · 资质 · 市场 Profile · chairman · values · capability · certificates · markets	03-09	
02	速溶咖啡 Instant coffee · Cà phê hòa tan 三合一 · 二合一 · 椰香 · 榛果 · 顶级榴莲 · 生产工艺 3in1 · 2in1 · coconut · hazelnut · premium durian · process	10-16	
03	烘焙 · 研磨 Roasted & ground · Cà phê rang & xay 烘焙咖啡豆 · 研磨咖啡 Roasted beans · ground coffee	17-19	
04	生豆 Green beans · Cà phê nhân 罗布斯塔生豆 · 出口等级实拍样品 Green Robusta · export grades & samples	20-21	
05	椰子水 Coconut water · Nước dừa 含椰肉椰子水 · 纯椰子水 With pulp · clear coconut water	22-24	
06	果汁 Fruit juice · Nước ép trái cây 七种果味 · 330 毫升罐装 Seven flavours · 330 ml cans	25-26	
07	果干 Dried fruit · Trái cây sấy 软果干 · 香脆果片 · 全系列 Soft-dried fruit · crispy chips · the range	27-29	
08	贴牌 · 条款 OEM & terms · OEM & điều khoản 贴牌代工 · 贴牌标签 · 贸易条款 · 联系我们 OEM · your label · trade terms · contact	30-34	

01

关于我们

About DQ Agri

Về DQ Agri

总部位于胡志明市，专注越南咖啡、椰子水、果汁与果干出口——从原料到装柜由同一家企业负责。

Based in Ho Chi Minh City, exporting Vietnamese coffee, coconut water, fruit juice and dried fruit — one accountable partner from raw material to loaded container.

Trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh, xuất khẩu cà phê, nước dừa, nước ép và trái cây sấy — một đầu mối từ nguyên liệu đến container.

企业概览 04

At a glance · Tổng quan

董事长致辞 05

Chairman's message · Thư Chủ tịch

愿景 · 使命 · 核心价值 06

Vision & values · Tầm nhìn & giá trị

企业实力 07

Capability · Năng lực

资质证书 08

Certificates · Chứng nhận

出口市场 09

Markets · Thị trường

根植越南沃土，
用心出口每一批货

Rooted in Vietnamese soil —
disciplined in every shipment

Bắt rễ từ đất Việt — chín chu trong từng lô hàng
xuất khẩu



越南西原地区咖啡鲜果 · Coffee cherries, Central Highlands · Cà phê chín, Tây Nguyên

根植越南沃土，用心出口每一批货

Rooted in Vietnamese soil — disciplined in every shipment

Bắt rễ từ đất Việt — chỉn chu trong từng lô hàng xuất khẩu

10,000

吨 / 年产能

tonnes / year capacity · tấn / năm công suất

1,000+

吨速溶咖啡

tonnes instant coffee · tấn cà phê hòa tan

6+

出口国家

export countries · quốc gia đã xuất khẩu

15

重点市场

key markets · thị trường trọng điểm

业务模式 · BUSINESS MODELS · MÔ HÌNH KINH DOANH

自有品牌

Own brand
Thương hiệu riêng

DQ Coffee 系列产品

DQ Coffee range · dòng sản phẩm DQ Coffee

贴牌代工

OEM / private label
Gia công nhãn riêng

按您的品牌、配方与包装

Your brand, recipe & packaging · theo thương hiệu, công thức, bao bì của bạn

大宗原料

Bulk supply
Nguyên liệu số lượng lớn

罗布斯塔生豆 · 整柜

Green Robusta · full containers · cà phê nhân nguyên container



咖啡 Coffee · Cà phê

速溶咖啡 · 三合一 / 二合一 / 四合一 · 烘焙咖啡豆 · 研磨咖啡 · 罗布斯塔生豆

Instant 3in1 / 2in1 / 4in1 · roasted beans · ground coffee · green Robusta

自有品牌 DQ Coffee · 贴牌代工

Own brand DQ Coffee · OEM · thương hiệu DQ Coffee · gia công

详见第 10-21 页 · See pages 10-21 · Xem trang 10-21



椰子水 Coconut water · Nước dừa

330 毫升 · 含椰肉 / 纯椰子水 · 不添加糖

330 ml · with pulp / clear · no added sugar · có cùi / không cùi · không thêm đường

每箱 24 罐 · 20 尺柜 2,128 箱 · 40 尺柜 3,300 箱

24 cans / carton · 2,128 ctns / 20ft · 3,300 ctns / 40ft

详见第 22-24 页 · See pages 22-24 · Xem trang 22-24



果汁 Fruit juice · Nước ép trái cây

330 毫升罐装 · 番石榴 · 罗望子 · 橙 · 芒果 · 菠萝 · 综合 · 百香果

330 ml cans · pink guava · tamarind · orange · mango · pineapple · mixed · passion fruit

一柜可混装多种口味

Several flavours in one container · nhiều vị trong một container

详见第 25-26 页 · See pages 25-26 · Xem trang 25-26



果干 Dried fruit · Trái cây sấy

软果干 · 香脆果片 · 芒果 · 菠萝 · 火龙果 · 百香果 · 菠萝蜜 · 椰子等

Soft-dried fruit · crispy chips · mango, pineapple, dragon fruit, passion fruit, jackfruit, coconut and more

100 克纸盒 · 其他规格可定

100 g carton · other sizes on request · hộp 100 g

详见第 27-29 页 · See pages 27-29 · Xem trang 27-29

董事长致辞

Chairman's message

Thư Chủ tịch

“

以品质为本，将越南最好的农产品带给世界。

Built on quality — bringing the best of Vietnam's agriculture to the world.

Lấy chất lượng làm gốc — đưa nông sản tốt nhất của Việt Nam ra thế giới.

中文

在 DQ Agri，我们坚信越南农业有能力在全球舞台上产生深远而有意义的影响。秉持品质、诚信与可持续发展的根基，我们致力于将越南最优质的农产品带给全球客户。

我们的发展历程由符合国际标准的严格质量体系所塑造——从作物种植到管理清洁、合乎道德的生产线。展望未来，我们的愿景十分明确：提升越南农业，向世界展示越南资源的丰富与多元。

这一使命超越商业本身——它支持乡村社区，助力为越南农民构建可持续的生态体系。感谢您成为我们旅程的一部分。携手同行，我们定能把越南农业推向新的高度，为人类与地球带来积极影响。

ENGLISH

At DQ Agri, we believe in the power of Vietnamese agriculture to make a meaningful impact on the global stage. With a foundation built on quality, integrity and sustainable practices, we are dedicated to bringing the best of Vietnam's agricultural products to customers worldwide.

Our journey has been shaped by rigorous quality standards that meet international benchmarks — from cultivating our crops to managing production lines that maintain clean, ethical products. As we look to the future, our vision is clear: to elevate Vietnamese agriculture and showcase the richness of our country's resources to the world.

This mission goes beyond business — it supports rural communities and helps build a sustainable ecosystem for Vietnamese farmers. Thank you for being a part of our journey. Together, we can bring Vietnamese agriculture to new heights, fostering a positive impact for both people and the planet.

TIẾNG VIỆT

Tại DQ Agri, chúng tôi tin vào sức mạnh của nông nghiệp Việt Nam trong việc tạo nên dấu ấn ý nghĩa trên trường quốc tế. Trên nền tảng chất lượng, chính trực và phát triển bền vững, chúng tôi tận tâm mang những nông sản tốt nhất của Việt Nam đến khách hàng trên toàn thế giới.

Hành trình của chúng tôi được định hình bởi những tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt, đạt chuẩn mực quốc tế — từ việc canh tác nông sản đến vận hành các dây chuyền sản xuất sạch và có đạo đức. Hướng tới tương lai, tầm nhìn của chúng tôi rất rõ ràng: nâng tầm nông nghiệp Việt Nam và giới thiệu sự phong phú của tài nguyên đất nước ra thế giới.

Sứ mệnh này vượt ra ngoài phạm vi kinh doanh — nó hỗ trợ các cộng đồng nông thôn và góp phần xây dựng hệ sinh thái bền vững cho người nông dân Việt. Cảm ơn quý vị đã đồng hành cùng chúng tôi. Cùng nhau, chúng ta có thể đưa nông nghiệp Việt Nam vươn tới những tầm cao mới, tạo tác động tích cực cho cả con người và hành tinh.

董事长 · Chairman · Chủ tịch HĐQT

DQ Agri Import Export Joint Stock Company

谨致问候 · Warm regards · Trân trọng — 董事长 · Chairman · Chủ tịch HĐQT

愿景 · 使命 · 核心价值

Vision, mission & core values

Tầm nhìn, sứ mệnh & giá trị cốt lõi

愿景 Vision · Tầm nhìn

成为越南农产品进出口行业的领先品牌。我们致力于打造具有强大国际竞争力的知名品牌，为越南农业的可持续发展贡献力量，提升其全球影响力。

To become a leading brand in Vietnam's agricultural import-export industry – a reputable name with a strong international competitive edge, contributing to the sustainable growth of Vietnamese agriculture and its global presence.

Trở thành thương hiệu hàng đầu trong ngành xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam – một thương hiệu uy tín, có sức cạnh tranh quốc tế mạnh mẽ, góp phần phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam và nâng cao vị thế toàn cầu.

使命 Mission · Sứ mệnh

提供符合严格国际质量标准的清洁、安全、营养的产品，提升越南农产品在全球市场的价值；通过从原料到成品的严格质量控制，使越南农产品成为值得信赖的可持续之选。

To deliver clean, safe and nutritious products that meet rigorous international standards – raising the value of Vietnamese produce worldwide, with strict quality control from raw material to finished goods.

Mang đến sản phẩm sạch, an toàn, giàu dinh dưỡng, đạt tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt – nâng cao giá trị nông sản Việt trên thị trường toàn cầu, kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ nguyên liệu đến thành phẩm.

核心价值 · CORE VALUES · GIÁ TRỊ CỐT LÕI

01 质量 Quality · Chất lượng

从原料到成品的严格管控，符合国际食品安全与质量标准。

Rigorous control from raw material to finished pack, meeting international food-safety and quality standards.

Kiểm soát nghiêm ngặt từ nguyên liệu đến thành phẩm, đạt chuẩn an toàn thực phẩm và chất lượng quốc tế.

02 创新 Innovation · Đổi mới

在烘焙、速溶咖啡生产与包装环节采用现代技术，并持续改进工艺。

Modern technology and continuous improvement across roasting, instant coffee production and packaging.

Công nghệ hiện đại và cải tiến liên tục trong rang, sản xuất cà phê hòa tan và đóng gói.

03 可持续 Sustainability · Bền vững

从农场到工厂的责任，保护环境，支持乡村社区。

Farm-to-factory responsibility, environmental protection and support for rural communities.

Trách nhiệm từ nông trại đến nhà máy, bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng nông thôn.

从产区到装柜，一站负责

From growing region to loaded container

Từ vùng nguyên liệu đến container – một đầu mối chịu trách nhiệm



01

原料产区

Growing regions

Vùng nguyên liệu

罗布斯塔咖啡：越南西原地区与东南部产区；椰子与热带水果：越南南部产区。

Robusta from Vietnam's Central Highlands and the Southeast; coconuts and tropical fruit from southern Vietnam.

Robusta từ Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; dừa và trái cây nhiệt đới từ các vùng trồng phía Nam.

02

认证工厂

Certified production

Nhà máy đạt chứng nhận

认证生产工厂：HACCP、ISO 22000、HALAL、KOSHER；烘焙、研磨、三合一调配、喷雾干燥速溶咖啡。

Certified to HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER: roasting, grinding, 3in1 blending, spray-dried instant coffee.

Nhà máy đạt HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER: rang, xay, phối trộn 3in1, cà phê hòa tan sấy phun.

03

总部质控

HQ & quality control

Trụ sở & kiểm soát

胡志明市总部统筹订单、配方、贴牌设计、批次质检与出口单证。

Ho Chi Minh City headquarters manages orders, recipes, private-label artwork, batch QC and export documents.

Trụ sở TP. Hồ Chí Minh điều phối đơn hàng, công thức, thiết kế nhãn riêng, kiểm tra từng lô và chứng từ xuất khẩu.

04

港口出运

Port & shipping

Cảng & vận chuyển

胡志明市吉莱港装柜出运，FOB / CIF，提供原产地证（Form E / RCEP）等全套单证。

Loaded and shipped from Cat Lai port, Ho Chi Minh City — FOB / CIF, with a full document set including C/O Form E / RCEP.

Đóng container và xuất tại cảng Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh — FOB / CIF, đủ bộ chứng từ gồm C/O Form E / RCEP.

资质齐全，逐批可查

Certified systems — documents with every shipment

Hệ thống đạt chứng nhận — chứng từ đi kèm từng lô hàng

DQ Agri 产品在通过以下认证的工厂生产，涵盖烘焙咖啡豆、研磨咖啡、三合一咖啡及喷雾干燥速溶咖啡。证书副本随每批货物提供。

DQ Agri products are manufactured in a facility certified to the standards below, covering roasted beans, ground coffee, 3in1 coffee and spray-dried instant coffee. Certificate copies accompany every shipment.

Sản phẩm DQ Agri được sản xuất tại nhà máy đạt các chứng nhận dưới đây, áp dụng cho cà phê hạt rang, cà phê xay, cà phê 3in1 và cà phê hòa tan sấy phun. Bản sao chứng nhận gửi kèm từng lô hàng.

HACCP

危害分析与关键控制点

Hazard analysis & critical control points

Phân tích mối nguy & điểm kiểm soát tới hạn

TCVN 5603:2008

适用 · Scope · Phạm vi · 烘焙 · 研磨 · 三合一 · 速溶 · roasted · ground · 3in1 · instant

ISO 22000

食品安全管理体系

Food safety management system

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

ISO 22000:2018

适用 · Scope · Phạm vi · 烘焙 · 研磨 · 三合一 · 速溶 · roasted · ground · 3in1 · instant

ISO 9001

质量管理体系

Quality management system

Hệ thống quản lý chất lượng

适用 · Scope · Phạm vi · 烘焙 · 研磨 · 三合一 · 速溶 · roasted · ground · 3in1 · instant

HALAL

清真认证

Halal certification

Chứng nhận Halal

适用 · Scope · Phạm vi · 烘焙 · 研磨 · 三合一 · 速溶 · roasted · ground · 3in1 · instant

KOSHER

犹太洁食认证

Kosher certification

Chứng nhận Kosher

适用 · Scope · Phạm vi · 烘焙 · 研磨 · 三合一 · 速溶 · roasted · ground · 3in1 · instant

GACC

在华注册 · 境外食品生产企业注册

China GACC registration

Đăng ký GACC Trung Quốc

注册编号 · Reg. no. · Mã số: on request

适用 · Scope · Phạm vi · 烘焙 · 研磨 · 三合一 · 速溶 · roasted · ground · 3in1 · instant

随货单证 · SHIPPING DOCUMENTS · CHỨNG TỪ ĐI KÈM

01 原产地证

Certificate of Origin (Form E / RCEP)
C/O (Form E / RCEP)

02 检测报告

Lab test report
Phiếu kiểm nghiệm

03 植物检疫证书

Phytosanitary certificate (green beans)
Kiểm dịch thực vật (cà phê nhân)

04 熏蒸证书

Fumigation certificate
Chứng thư hun trùng

05 装箱单 · 发票 · 提单

Packing list · invoice · B/L
Phiếu đóng gói · hóa đơn · vận đơn

从越南出发，服务全球

From Vietnam to the world

Từ Việt Nam ra thế giới

6+

出口国家

export countries · quốc gia đã xuất khẩu

15

重点及目标市场

key & target markets · thị trường trọng điểm

按地区 · BY REGION · THEO KHU VỰC

亚洲 Asia	5
欧洲 Europe	5
美洲 Americas	2
大洋洲 Oceania	1
中东 Middle East	1
中亚 Central Asia	1

协定税率以进口国海关最新规定为准。
Preferential rates are subject to the
importing country's customs rules. Thuế
suất ưu đãi theo quy định hải quan nước
nhập khẩu.

亚洲 Asia · Châu Á			5
01	中国 China · Trung Quốc	Form E (ACFTA) · RCEP 优惠原产地证	
02	韩国 South Korea · Hàn Quốc	VKFTA · AKFTA · RCEP 优惠原产地证	
03	新加坡 Singapore	Form D (ATIGA) · RCEP 优惠原产地证	
04	马来西亚 Malaysia	Form D (ATIGA) · RCEP 优惠原产地证	
05	菲律宾 Philippines	Form D (ATIGA) · RCEP 优惠原产地证	

大洋洲 Oceania · Châu Đại Dương			1
06	澳大利亚 Australia · Úc	AANZFTA · RCEP · CPTPP 优惠原产地证	

欧洲 Europe · Châu Âu			5
07	法国 France · Pháp	EVFTA 优惠原产地证	
08	荷兰 Netherlands · Hà Lan	EVFTA 优惠原产地证	
09	芬兰 Finland · Phần Lan	EVFTA 优惠原产地证	
10	爱沙尼亚 Estonia	EVFTA 优惠原产地证	
11	波兰 Poland · Ba Lan	EVFTA 优惠原产地证	

中东 Middle East · Trung Đông			1
12	卡塔尔 Qatar	standard C/O 普通原产地证	

美洲 Americas · Châu Mỹ			2
13	美国 United States · Hoa Kỳ	standard C/O 普通原产地证	
14	加拿大 Canada	CPTPP 优惠原产地证	

中亚 Central Asia · Trung Á			1
15	乌兹别克斯坦 Uzbekistan	standard C/O 普通原产地证	

02

速溶咖啡

Instant coffee

Cà phê hòa tan

精选越南罗布斯塔，经萃取、喷雾干燥制成速溶咖啡；经典三合一、二合一及特色风味。

Vietnamese Robusta, extracted and spray-dried – the classic 3in1 and 2in1, plus signature flavours.

Robusta Việt Nam trích ly, sấy phun – vị 3in1, 2in1 cổ điển cùng các hương đặc trưng.

三合一速溶咖啡	11
3in1 Instant Coffee · 3in1	
二合一速溶咖啡	12
2in1 Instant Coffee · không thêm đường	
椰香速溶咖啡	13
Coconut Instant Coffee · hương dừa	
榛果风味速溶咖啡	14
Hazelnut Instant Coffee · hương hạt dẻ	
顶级榴莲风味速溶咖啡	15
Premium Durian Instant Coffee · sầu riêng thượng hạng	
速溶咖啡生产工艺	16
Production process · Quy trình sản xuất	

01

02 速溶咖啡 · Instant coffee

03

04

05

06

07

08



16 × 17 g

条装 · 每盒
sticks per box · gói / hộp

32

盒 / 箱
boxes per carton · hộp /
thùng

630

箱 / 20 尺柜
cartons / 20ft · thùng /
cont 20ft

1,500

箱 / 40 尺柜
cartons / 40ft · thùng /
cont 40ft



三合一速溶咖啡

3in1 Instant Coffee

Cà phê hòa tan 3in1

每日便捷，美味绝伦 · Everyday convenience, great taste · Tiện lợi mỗi ngày, hương vị tuyệt vời

经典三合一：越南罗布斯塔速溶咖啡配奶精与糖，热水冲调即饮。

The classic 3in1: Vietnamese Robusta instant coffee with creamer and sugar — just add hot water.

3in1 cổ điển: cà phê hòa tan Robusta Việt Nam cùng bột kem và đường — chỉ cần pha nước nóng.

配料

Ingredients · Thành phần

咖啡奶精、速溶咖啡（12%）、糖、天然咖啡香精

Coffee creamer, instant coffee (12%), sugar, natural coffee flavour

Bột kem cà phê, cà phê hòa tan (12%), đường, hương cà phê tự nhiên

净含量

Net weight · Khối lượng

272 克（16 条 × 17 克）

272 g (16 sticks × 17 g) · 272 g (16 gói × 17 g)

包装 · 装柜

Packing · Đóng gói

每盒 16 条 × 17 克 · 每箱 32 盒 · 20 尺柜 630 箱 · 40 尺柜 1,500 箱

16 sticks × 17 g / box · 32 boxes / carton · 630 cartons / 20ft · 1,500 cartons / 40ft

认证

Certificates · Chứng nhận

HACCP · ISO 22000 · HALAL · KOSHER

贴牌 · 起订量

OEM · MOQ

可按品牌、配方、甜度定制 · 起订量协商确定

Your brand, recipe & sweetness · MOQ negotiable · thỏa thuận

其他风味 · OTHER FLAVOURS · HƯƠNG VỊ KHÁC



二合一
2in1
p.12



椰香
Coconut
p.13



榛果
Hazelnut
p.14



顶级榴莲
Premium Durian
p.15



二合一速溶咖啡

2in1 Instant Coffee

Cà phê hòa tan 2in1

经典二合一，不添加糖 · The classic 2in1, no added sugar · 2in1 cổ điển, không thêm đường

越南罗布斯塔速溶咖啡配奶精，不添加糖——咖啡本味更突出，也可按口味自行加糖。

Vietnamese Robusta instant coffee with creamer and no added sugar – the coffee speaks for itself, sweetened to taste if preferred.

Cà phê hòa tan Robusta Việt Nam cùng bột kem, không thêm đường – đậm vị cà phê, thêm ngọt tùy khẩu vị.

配料

Ingredients · Thành phần

速溶咖啡、咖啡奶精 · 不添加糖

Instant coffee, coffee creamer · no added sugar

Cà phê hòa tan, bột kem cà phê · không thêm đường

净含量

Net weight · Khối lượng

272 克 (16 条 × 17 克)

272 g (16 sticks × 17 g) · 272 g (16 gói × 17 g)

包装 · 装柜

Packing · Đóng gói

每盒 16 条 × 17 克 · 每箱 32 盒 · 20 尺柜 630 箱 · 40 尺柜 1,500 箱

16 sticks × 17 g / box · 32 boxes / carton · 630 cartons / 20ft · 1,500 cartons / 40ft

认证

Certificates · Chứng nhận

HACCP · ISO 22000 · HALAL · KOSHER

贴牌 · 起订量

OEM · MOQ

可按品牌、配方、甜度定制 · 起订量协商确定

Your brand, recipe & sweetness · MOQ negotiable · thỏa thuận

其他风味 · OTHER FLAVOURS · HƯƠNG VỊ KHÁC



三合一
3in1
p.11



椰香
Coconut
p.13



榛果
Hazelnut
p.14



顶级榴莲
Premium Durian
p.15



椰香速溶咖啡

Coconut Instant Coffee

Cà phê hòa tan hương dừa

香甜滋味，独特体验 · Sweet coconut, a unique cup · Ngọt ngào, trải nghiệm độc đáo

越南罗布斯塔速溶咖啡，配以椰子粉与椰子香精，香甜顺滑。

Vietnamese Robusta instant coffee with coconut powder and coconut flavour – sweet and smooth.

Cà phê hòa tan Robusta Việt Nam cùng bột dừa và hương dừa – ngọt dịu, êm.

配料

Ingredients · Thành phần

速溶咖啡 (12%)、植脂末、糖、盐、椰子粉 (1%)、椰子香精 (1%)

Instant coffee (12%), non-dairy creamer, sugar, salt, coconut powder (1%), coconut flavour (1%)

Cà phê hòa tan (12%), bột kem thực vật, đường, muối, bột dừa (1%), hương dừa (1%)

净含量

Net weight · Khối lượng

272 克 (16 条 × 17 克)

272 g (16 sticks × 17 g) · 272 g (16 gói × 17 g)

包装 · 装柜

Packing · Đóng gói

每盒 16 条 × 17 克 · 每箱 32 盒 · 20 尺柜 630 箱 · 40 尺柜 1,500 箱

16 sticks × 17 g / box · 32 boxes / carton · 630 cartons / 20ft · 1,500 cartons / 40ft

认证

Certificates · Chứng nhận

HACCP · ISO 22000 · HALAL · KOSHER

贴牌 · 起订量

OEM · MOQ

可按品牌、配方、甜度定制 · 起订量协商确定

Your brand, recipe & sweetness · MOQ negotiable · thỏa thuận

其他风味 · OTHER FLAVOURS · HƯƠNG VỊ KHÁC



三合一
3in1
p.11



二合一
2in1
p.12



榛果
Hazelnut
p.14



顶级榴莲
Premium Durian
p.15



榛果风味速溶咖啡

Hazelnut Instant Coffee

Cà phê hòa tan hương hạt dẻ

浓郁咖啡，香甜榛果 · Rich coffee, sweet hazelnut · Đậm vị cà phê, ngọt hương hạt dẻ

越南罗布斯塔速溶咖啡与榛果香精调配，咖啡浓郁，榛香甜润。

Vietnamese Robusta instant coffee blended with hazelnut flavour — rich coffee with a sweet, nutty finish.

Cà phê hòa tan Robusta Việt Nam phối hương hạt dẻ — đậm đà, hậu vị ngọt bùi.

配料 Ingredients · Thành phần	植物奶精、糖、速溶咖啡 (12%)、盐、榛果香精 (1%) Vegetable creamer, sugar, instant coffee (12%), salt, hazelnut flavour (1%) Kem thực vật, đường, cà phê hòa tan (12%), muối, hương hạt dẻ (1%)
净含量 Net weight · Khối lượng	272 克 (16 条 × 17 克) 272 g (16 sticks × 17 g) · 272 g (16 gói × 17 g)
包装 · 装柜 Packing · Đóng gói	每盒 16 条 × 17 克 · 每箱 32 盒 · 20 尺柜 630 箱 · 40 尺柜 1,500 箱 16 sticks × 17 g / box · 32 boxes / carton · 630 cartons / 20ft · 1,500 cartons / 40ft
认证 Certificates · Chứng nhận	HACCP · ISO 22000 · HALAL · KOSHER
贴牌 · 起订量 OEM · MOQ	可按品牌、配方、甜度定制 · 起订量协商确定 Your brand, recipe & sweetness · MOQ negotiable · thỏa thuận

其他风味 · OTHER FLAVOURS · HƯƠNG VỊ KHÁC



三合一
3in1
p.11



二合一
2in1
p.12



椰香
Coconut
p.13



顶级榴莲
Premium Durian
p.15



顶级榴莲风味速溶咖啡

Premium Durian Instant Coffee

Cà phê hòa tan sầu riêng thượng hạng

品质卓越，口感完美 · Premium quality, perfect finish · Chất lượng vượt trội, hương vị hoàn hảo

优质越南罗布斯塔速溶咖啡，搭配榴莲粉与榴莲香精，东南亚特色风味。

Premium Vietnamese Robusta instant coffee with durian powder and durian flavour – a signature Southeast Asian taste.

Cà phê hòa tan Robusta cao cấp cùng bột sầu riêng và hương sầu riêng – hương vị đặc trưng Đông Nam Á.

配料 Ingredients · Thành phần	植脂末、优质速溶咖啡（12%）、榴莲粉（0.5%）、盐、糖、麦芽糊精、榴莲香精（1%） Non-dairy creamer, premium instant coffee (12%), durian powder (0.5%), salt, sugar, maltodextrin, durian flavour (1%) Bột kem thực vật, cà phê hòa tan cao cấp (12%), bột sầu riêng (0,5%), muối, đường, maltodextrin, hương sầu riêng (1%)
净含量 Net weight · Khối lượng	272 克（16 条 × 17 克） 272 g (16 sticks × 17 g) · 272 g (16 gói × 17 g)
包装 · 装柜 Packing · Đóng gói	每盒 16 条 × 17 克 · 每箱 32 盒 · 20 尺柜 630 箱 · 40 尺柜 1,500 箱 16 sticks × 17 g / box · 32 boxes / carton · 630 cartons / 20ft · 1,500 cartons / 40ft
认证 Certificates · Chứng nhận	HACCP · ISO 22000 · HALAL · KOSHER
贴牌 · 起订量 OEM · MOQ	可按品牌、配方、甜度定制 · 起订量协商确定 Your brand, recipe & sweetness · MOQ negotiable · thỏa thuận

其他风味 · OTHER FLAVOURS · HƯƠNG VỊ KHÁC



三合一
3in1
p.11



二合一
2in1
p.12



椰香
Coconut
p.13



榛果
Hazelnut
p.14

速溶咖啡生产工艺

How our instant coffee is made
Quy trình sản xuất cà phê hòa tan

在通过 HACCP 与 ISO 22000 认证的工厂生产：从生豆到条装成品，每道工序受控、可追溯。

Produced in an HACCP- and ISO 22000-certified facility – every step from green bean to finished stick is controlled and traceable.

Sản xuất tại nhà máy đạt HACCP và ISO 22000 – mọi công đoạn từ hạt nhân đến que thành phẩm đều được kiểm soát và truy xuất.

	工序 · STEP · CÔNG ĐOẠN	中文	ENGLISH	TIẾNG VIỆT
01	 生豆精选 Green bean selection Tuyển chọn cà phê nhân	越南罗布斯塔生豆，按规格筛选。	Vietnamese Robusta green beans, graded to specification.	Cà phê nhân Robusta, phân loại theo quy cách.
02	 烘焙研磨 Roasting & grinding Rang & xay	按目标风味烘焙后研磨。	Roasted to the target flavour profile, then ground.	Rang theo hồ sơ hương vị mục tiêu, sau đó xay.
03	 萃取 Extraction Trích ly	热水萃取咖啡可溶物。	Coffee solids extracted with hot water.	Chiết chất hòa tan của cà phê bằng nước nóng.
04	 浓缩 Concentration Cô đặc	提高萃取液浓度。	The extract is concentrated.	Cô đặc dịch chiết.
05	 喷雾干燥 Spray drying Sấy phun	浓缩液雾化干燥成速溶咖啡粉。	Concentrate spray-dried into instant coffee powder.	Dịch cô đặc được phun sấy thành bột cà phê hòa tan.
06	 回香 Aromatisation Hồi hương	回收咖啡香气，保留风味。	Coffee aroma recovered to keep the flavour.	Thu hồi hương cà phê, giữ trọn hương vị.
07	 调配 Blending Phối trộn	按配方与奶精、糖等调配（二合一 / 三合一 / 四合一）。	Blended to recipe with creamer, with or without sugar (2in1 / 3in1 / 4in1).	Phối trộn theo công thức với bột kem, có hoặc không đường (2in1 / 3in1 / 4in1).
08	 包装 Packing Đóng gói	条装、盒装、装箱。	Packed in sticks, boxes and cartons.	Đóng que, hộp và thùng.

 冷冻干燥（可选） Freeze drying (optional) Sấy lạnh (tùy chọn)

可生产冻干速溶咖啡，风味保留更完整。
Freeze-dried instant coffee available for fuller flavour.
Có cà phê hòa tan sấy lạnh, giữ hương trọn vẹn hơn.

 质量控制 Quality control Kiểm soát chất lượng

原料检验 → 过程监控 → 成品检验
Incoming inspection → in-process monitoring → finished-goods testing
Kiểm tra đầu vào → giám sát công đoạn → kiểm nghiệm thành phẩm

03

烘焙 · 研磨

Roasted & ground

Cà phê rang & xay

越南罗布斯塔（可选阿拉比卡），按您要求的烘焙度烘焙，整豆或研磨供应；适合越南滴滤壶（phin）及过滤式冲泡。

Vietnamese Robusta (Arabica available), roasted to your profile and supplied whole or ground – for Vietnamese phin and filter brewing.

Robusta Việt Nam (có Arabica), rang theo mức yêu cầu, cung cấp dạng hạt hoặc xay – cho pha phin và pha lọc.

另有挂耳滴滤咖啡、冻干速溶咖啡，欢迎咨询

Also available: drip-bag coffee · freeze-dried instant coffee · Có thêm: cà phê phin giấy · cà phê hòa tan sấy lạnh

烘焙咖啡豆

Roasted coffee beans · Cà phê hạt rang

研磨咖啡

Ground coffee · Cà phê xay

18

19

01

02

03 烘焙 · 研磨 · Roasted & ground

04

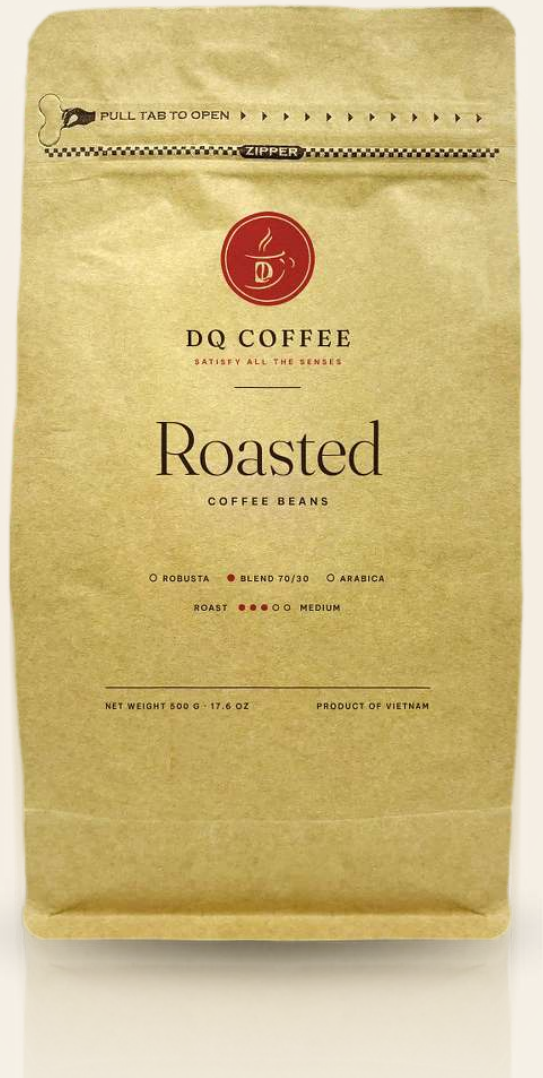
05

06

07

08





烘焙咖啡豆

Roasted Coffee Beans

Cà phê hạt rang

整豆供应，风味锁鲜 · Whole beans, flavour locked in · Hạt nguyên, giữ trọn hương vị

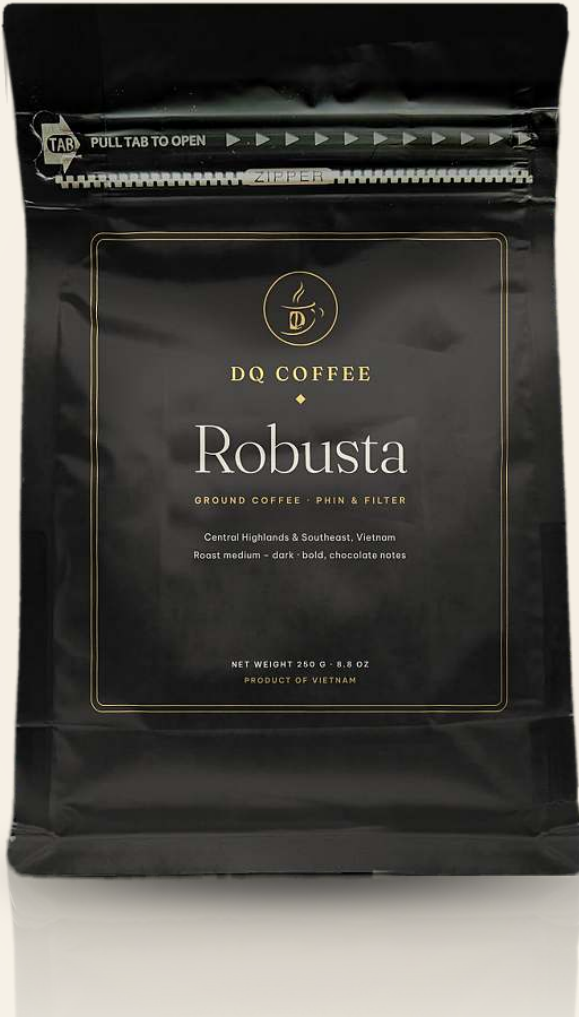
越南罗布斯塔（可选阿拉比卡），按您要求的烘焙度烘焙，整豆供应。

Vietnamese Robusta (Arabica available), roasted to your profile and supplied as whole beans.

Robusta Việt Nam (có Arabica), rang theo mức yêu cầu, cung cấp dạng hạt nguyên.

品种 Variety · Giống	罗布斯塔 / 阿拉比卡 Robusta / Arabica
形态 Form · Dạng	整豆 Whole bean · hạt nguyên
烘焙度 Roast · Mức rang	按要求 To your profile · theo yêu cầu
包装 · 起订量 Packing · MOQ	按需 · 可贴牌 · 起订量协商确定 On request · OEM available · MOQ negotiable · thỏa thuận
装柜 Loading · Đóng cont	20 尺柜 27 吨 / 40 尺柜 36 吨 27 t / 20ft · 36 t / 40ft · 27 tấn / cont 20ft · 36 tấn / cont 40ft
认证 Certificates · Chứng nhận	HACCP · ISO 22000 · HALAL · KOSHER

→ 研磨咖啡 · Ground coffee · Cà phê xay p.19



研磨咖啡

Ground Coffee

Cà phê xay

越南滴滤风味，香气浓郁 · Vietnamese phin style, full aroma · Đậm chất phin Việt, thơm nồng

适合越南滴滤壶（phin）及过滤式冲泡，香气浓郁；亦可做挂耳滴滤包。

Ground for Vietnamese phin and filter brewing – full-bodied and aromatic; drip bags also available.

Xay cho pha phin và pha lọc – đậm đà, thơm; có dạng phin giấy.

原料 Beans · Nguyên liệu	罗布斯塔 / 拼配 Robusta / blends · phối trộn
研磨度 Grind · Độ xay	滴滤 / 过滤 Phin / filter · phin / lọc
规格 Format · Dạng	袋装 · 挂耳包 Bag · drip bag · túi · phin giấy
包装 · 起订量 Packing · MOQ	按需 · 可贴牌 · 起订量协商确定 On request · OEM available · MOQ negotiable · thỏa thuận
装柜 Loading · Đóng cont	20 尺柜 27 吨 / 40 尺柜 36 吨 27 t / 20ft · 36 t / 40ft · 27 tấn / cont 20ft · 36 tấn / cont 40ft
认证 Certificates · Chứng nhận	HACCP · ISO 22000 · HALAL · KOSHER

→ 烘焙咖啡豆 · Roasted coffee beans · Cà phê hạt rang p.18

04

生豆

Green beans

Cà phê nhân

供烘焙商与贸易商的出口级生豆，一级、二级多种规格；可按订单供应精品罗布斯塔（Fine Robusta）。

Export-grade green beans for roasters and traders, Grade 1 and Grade 2; Fine Robusta available to order.

Cà phê nhân xuất khẩu cho nhà rang và thương nhân, loại 1 và loại 2; có Fine Robusta theo đơn.

罗布斯塔生豆

Green Robusta · Cà phê nhân Robusta

20

出口等级 · 实拍样品

Export grades & samples · Các loại xuất khẩu

21



01

02

03

04 生豆 · Green beans

05

06

07

08

越南罗布斯塔生豆 · Vietnamese Robusta green beans · Cà phê nhân Robusta

等级

Grade · Hạng

一级 / 二级

Grade 1 / Grade 2

筛网

Screen · Sàng

18 / 16 / 13 目

Screen 18 / 16 / 13

水分

Moisture · Độ ẩm

12.5% – 13%

12.5% – 13%

包装 · 装柜

Packing · Đóng gói

60 公斤麻袋 · 19-19.2 吨 / 40

尺柜

60 kg jute · 19-19.2 t / 40ft

出口等级

Export grades

Các loại xuất khẩu

DQ Agri 实拍样品

Actual DQ Agri samples · Mẫu thực tế DQ Agri



GR1 · SCR18 · WP

湿抛光 · Wet polished
Đánh bóng ướt



GR1 · SCR18 · CLEAN

精选净豆 · Clean
Sạch (Clean)



GR1 · SCR18 · 2%

黑碎豆 2% · 2% black & broken
2% hạt đen, vỡ



GR2 · SCR13 · 5%

黑碎豆 5% · 5% black & broken
5% hạt đen, vỡ

等级 Grade · Hạng	一级 Grade 1 · Loại 1	一级 Grade 1 · Loại 1	一级 Grade 1 · Loại 1	二级 Grade 2 · Loại 2
水分 Moisture · Độ ẩm	12.5%	12.5%	12.5%	13.0%
杂质 Foreign matter · Tạp chất	0.1%	0.1%	0.5%	1.0%
黑豆 · 碎豆 Black / broken · Đen / vỡ	0.1% · 0.3%	0.1% · 0.3%	2.0% 合计 · total · tổng	5.0% 合计 · total · tổng
筛网 Screen · Sàng	90/18	90/18	90/18	90/13

90/18: 至少 90% 留于 18 目筛。以上为常规出口规格，可按合同约定；样品可先行确认。 90/18: min. 90% retained on screen 18. Typical export specs — final specs per contract; samples available for approval. · 90/18: tối thiểu 90% trên sàng 18. Quy cách thông dụng — theo hợp đồng; có mẫu để duyệt.

05

椰子水

Coconut water

Nước dừa

精选越南南部椰子：100% 椰子水，不添加糖；330 毫升铝罐装，含椰肉与纯净两款。

Coconuts from southern Vietnam – 100% coconut water, no added sugar, in 330 ml aluminium cans, with pulp or clear.

Dừa từ các vùng trồng phía Nam – 100% nước dừa, không thêm đường, lon nhôm 330 ml, có cùi hoặc không cùi.

含椰肉椰子水

Coconut water with pulp · Nước dừa có cùi

23

纯椰子水

Clear coconut water · Nước dừa không cùi

24

01

02

03

04

05 椰子水 · Coconut water

06

07

08



330 ml

铝罐

aluminium can · lon nhôm

24

罐 / 箱

cans per carton · lon / thùng

2,128

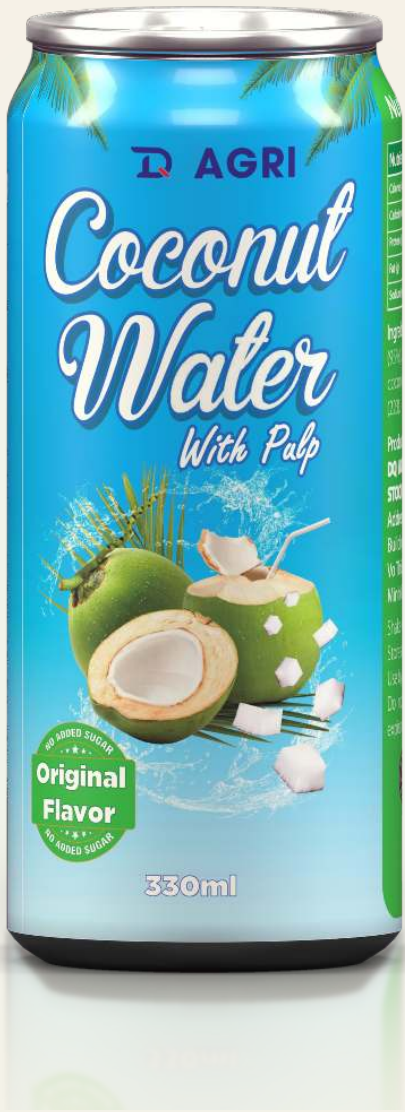
箱 / 20 尺柜

cartons / 20ft · thùng / cont 20ft

3,300

箱 / 40 尺柜

cartons / 40ft · thùng / cont 40ft



含椰肉椰子水

Coconut Water with Pulp

Nước dừa có cùi

清甜解渴，嫩椰肉口感 · Refreshing, with tender coconut pulp · Thanh mát, có cùi dừa non

越南南部椰子水搭配嫩椰肉，不添加糖，清甜解渴。

Coconut water from southern Vietnam with tender coconut pulp – no added sugar, refreshing.

Nước dừa miền Nam Việt Nam cùng cùi dừa non – không thêm đường, thanh mát.

配料 Ingredients · Thành phần	椰子水、椰肉 Coconut water, pulp · nước dừa, cùi dừa
包装 · 容量 Pack · Bao bì	330 毫升铝罐 330 ml aluminium can · lon nhôm 330 ml
装箱 · 装柜 Carton · loading	每箱 24 罐 · 20 尺柜 2,128 箱 / 40 尺柜 3,300 箱 24 cans / carton · 2,128 cartons / 20ft · 3,300 cartons / 40ft
添加糖 Added sugar · Đường	无 None · không
保质期 Shelf life · Hạn sử dụng	见产品规格书 On the spec sheet · theo bảng quy cách sản phẩm

起订量 MOQ 协商确定	交货 Delivery FOB 吉莱港 / CIF	交期 Lead time 订单确认后约 20 天	付款 Payment 协商确定
Negotiable · thỏa thuận	FOB Cat Lai / CIF	~20 days after PO	Negotiable · thỏa thuận



纯椰子水

Clear Coconut Water

Nước dừa không cùi

100% 椰子水，清澈透明 · Clear, 100% coconut water · 100% nước dừa, trong suốt

100% 越南南部椰子水，清澈，不添加糖。

100% coconut water from southern Vietnam — clear, with no added sugar.

100% nước dừa miền Nam Việt Nam — trong, không thêm đường.

配料 Ingredients · Thành phần	100% 椰子水 100% coconut water · 100% nước dừa
包装 · 容量 Pack · Bao bì	330 毫升铝罐 330 ml aluminium can · lon nhôm 330 ml
装箱 · 装柜 Carton · loading	每箱 24 罐 · 20 尺柜 2,128 箱 / 40 尺柜 3,300 箱 24 cans / carton · 2,128 cartons / 20ft · 3,300 cartons / 40ft
添加糖 Added sugar · Đường	无 None · không
保质期 Shelf life · Hạn sử dụng	见产品规格书 On the spec sheet · theo bảng quy cách sản phẩm

起订量 MOQ 协商确定 Negotiable · thỏa thuận	交货 Delivery FOB 吉莱港 / CIF FOB Cat Lai / CIF	交期 Lead time 订单确认后约 20 天 ~20 days after PO	付款 Payment 协商确定 Negotiable · thỏa thuận
--	---	--	---

06

果汁

Fruit juice

Nước ép trái cây

热带阳光下生长的水果自带甜香。DQ Agri 从这些果园出发，把越南果汁送上世界各地的货架。

Fruit grown under the tropical sun carries its own sweetness and scent. From those orchards, DQ Agri brings Vietnamese fruit juice to shelves around the world.

Trái cây lớn lên dưới nắng nhiệt đới mang vị ngọt và hương thơm riêng. Từ những vườn cây ấy, DQ Agri đưa nước ép trái cây Việt Nam lên kệ hàng khắp thế giới.

七种果味 · Seven flavours · Bảy hương vị

粉番石榴 Pink guava · 罗望子 Tamarind · 橙 Orange · 芒果 Mango · 菠萝 Pineapple · 综合果味 Mixed fruit · 百香果 Passion fruit

果汁系列 · 七种果味

The range · seven flavours · bảy hương vị

包装 · 装柜 · 条款

Packing, loading and terms · Quy cách & điều khoản

26

26

01

02

03

04

05

06 果汁 · Fruit juice

07

08





粉番石榴 Pink guava 清甜柔和，淡淡花香 Gently sweet, softly floral Ôi hồng · Ngọt dịu, thoảng hương hoa	罗望子 Tamarind 酸甜醇厚 Sweet and tangy, rich and rounded Me · Chua ngọt, đậm đà	橙 Orange 明亮酸甜 Bright, sweet and tangy Cam · Tươi sáng, chua ngọt	芒果 Mango 香浓甜润，口感顺滑 Fragrant, richly sweet, smooth Xoài · Thơm, ngọt đậm, mượt	菠萝 Pineapple 清爽酸甜 Clean sweet-tart, refreshing Thơm · Chua ngọt thanh, sáng khoái	综合果味 Mixed fruit 多种果园，一罐尽享 Many orchards in one can Trái cây hỗn hợp · Nhiều vườn cây trong một lon	百香果 Passion fruit 香气浓郁，酸味干净 Intensely aromatic, cleanly tangy Chanh dây · Thơm nồng, vị chua thanh
--	--	--	---	---	---	--

包装 · 装柜 · 条款 · PACKING, LOADING AND TERMS · QUY CÁCH & ĐIỀU KHOẢN

包装 Pack · Bao bì	330 毫升铝罐 330 ml aluminium can · lon nhôm 330 ml
混装 Mixed flavours · Nhiều vị	一柜可混装多种口味 — 按需 Several flavours in one container — on request · theo yêu cầu
配料 · 保质期 Ingredients & shelf life	见产品规格书，按需提供 On the spec sheet, available on request · theo bảng quy cách
运输 Shipping · Vận chuyển	FOB · CFR · CIF 吉莱港 FOB · CFR · CIF from Cat Lai

产品类型 Product type · Loại sản phẩm	果汁饮料 Juice drink · nước ép trái cây
装箱 · 装柜 Carton & load · Đóng thùng	按需提供 Available on request · theo yêu cầu
起订量 · 付款 MOQ & payment · Thanh toán	协商确定 Negotiable · thỏa thuận

07

果干

Dried fruit

Trái cây sấy

越南果园的水果，成熟采摘、温和烘干，保留树上原有的色泽与风味——软糯耐嚼，或轻薄酥脆。

Fruit from Vietnam's orchards, picked ripe and dried gently so it keeps the colour and taste it had on the tree – soft and chewy, or light and crisp.

Trái cây từ vườn Việt Nam, hái chín và sấy nhẹ để giữ màu sắc, hương vị như trên cây – dẻo mềm, hoặc giòn nhẹ.

全系列 28

The range · Cả dòng sản phẩm

软果干 · 香脆果片 29

Soft-dried fruit · crispy chips · Hai dòng sản phẩm

包装 · 条款 29

Packing & terms · Quy cách & điều khoản

01

02

03

04

05

06

07 果干 · Dried fruit

08



果干全系列

The product range

Cả dòng sản phẩm trái cây sấy

可单品订购，也可多种混装一柜；每款产品规格书按需提供。

Order a single fruit or combine several in one container. The specification of each product is sent on request.

Đặt riêng từng loại hoặc ghép nhiều loại trong một container; bảng quy cách gửi theo yêu cầu.



软果干 · SOFT-DRIED

芒果 Mango – 3 kinds: plain, no added sugar, spicy · 菠萝 Pineapple – plain, less sugar · 红心火龙果 Dragon fruit, no added sugar · 刺果番荔枝 Soursop · 番石榴 Guava · 木瓜 Papaya · 脐橙 Orange · 菠萝蜜 Jackfruit · 百香果 Passion fruit – strips, whole slices · 柚子皮 Pomelo peel – plain, with passion fruit · 综合果干 Mixed dried fruits

香脆果片 · CRISPY CHIPS

香蕉片 Banana chips · 菠萝蜜片 Jackfruit chips · 椰子片 Coconut chips

软糯耐嚼，或轻薄酥脆

Soft and chewy, or light and crisp
Dẻo mềm, hoặc giòn nhẹ

软果干 Soft-dried fruit **Sấy dẻo · soft and chewy**

- FRUITS

芒果、菠萝、火龙果、刺果番荔枝、番石榴、木瓜、脐橙、菠萝蜜、百香果、柚子皮
Mango, pineapple, dragon fruit, soursop, guava, papaya, orange, jackfruit, passion fruit, pomelo peel
Xoài, thơm, thanh long, măng cầu xiêm, ổi, đu đủ, cam, mít, chanh dây, vỏ bưởi
- MANGO

三种：原味、无添加糖、香辣
Three kinds – plain, with no added sugar, or spicy
Ba loại – nguyên vị, không thêm đường, vị cay
- MIXED

多种软果干混合装于一盒
Several soft-dried fruits, packed together in one carton
Nhiều loại trái sấy dẻo trong một hộp

香脆果片 Crispy fruit chips **Sấy giòn · light and crisp**

- FRUITS

香蕉、菠萝蜜、椰子
Banana, jackfruit, coconut
Chuối, mít, dừa



芒果
Mango



菠萝
Pineapple



红心火龙果
Dragon fruit



菠萝蜜
Jackfruit



香蕉片
Banana chips



椰子片
Coconut chips

品类 Range · Dòng	软果干 · 香脆果片 Soft-dried fruit · crispy fruit chips
包装 Packs · Bao bì	100 克纸盒，内附拉链袋 · 其他规格可定 100 g carton with an inner zip bag · other sizes on request
认证 Certifications · Chứng nhận	HACCP · ISO 22000 · GMP
标签语言 Label languages · Ngôn ngữ nhãn	越南语与英语（如印刷） Vietnamese and English, as printed
储存 Storage · Bảo quản	干燥阴凉处，避免阳光直射 Dry, cool place, away from direct sunlight
装箱 · 装柜 Carton & load · Đóng thùng	按需提供 Available on request · theo yêu cầu
起订量 · 付款 MOQ & payment · Thanh toán	协商确定 Negotiable · thỏa thuận
运输 Shipping · Vận chuyển	FOB · CFR · CIF 吉莱港 · from Cat Lai

08

贴牌 · 条款

OEM & terms

OEM & điều khoản

除自有品牌 DQ Coffee 外，我们按您的品牌、配方与包装代工生产速溶咖啡、烘焙 / 研磨咖啡、椰子水、果汁及果干——无需自建工厂即可推出产品线。

Beyond our DQ Coffee brand, we manufacture instant coffee, roasted / ground coffee, coconut water, fruit juice and dried fruit under your brand, recipe and packaging – launch a product line without building a factory.

Ngoài thương hiệu DQ Coffee, chúng tôi gia công cà phê hòa tan, cà phê rang / xay, nước dừa, nước ép và trái cây sấy theo thương hiệu, công thức, bao bì của bạn – ra mắt dòng sản phẩm mà không cần xây nhà máy.

贴牌代工 31
OEM / private label · Gia công nhãn riêng

贴牌标签 32
Your label · Nhãn của quý khách

贸易条款 33
Trade terms · Điều khoản thương mại

联系我们 34
Contact us · Liên hệ



您的品牌，我们生产

Your brand, our production

Thương hiệu của bạn – chúng tôi sản xuất

贴牌代工，灵活定制

OEM made simple

Gia công OEM – linh hoạt theo yêu cầu

我们可定制 · WE TAILOR · CHÚNG TÔI TÙY CHỈNH

01	口味与甜度 Taste & sweetness · Hương vị & độ ngọt
02	配方比例 Formulation · Công thức phối trộn
03	包装形式：条装、盒装、袋装、罐装 Packaging: sticks, boxes, bags, cans, cartons · Bao bì: que, hộp, túi, lon
04	包装设计与标签 Artwork & labels · Thiết kế bao bì & nhãn
05	目的国单证 Documents per destination · Chứng từ theo thị trường

您需提供 · YOU PROVIDE · BẠN CUNG CẤP

01	品牌名称、标志、标签文件 Brand name, logo, label files · Tên thương hiệu, logo, file nhãn
02	目标规格或参考样品 Target spec or reference sample · Quy cách mục tiêu hoặc mẫu tham chiếu
03	数量与交货计划 Volume & delivery schedule · Sản lượng & lịch giao hàng
04	目标市场及要求 Destination market & requirements · Thị trường & yêu cầu
05	当地标签法规 Local labelling rules · Quy định nhãn tại nước nhập khẩu

贴牌流程 · OEM PROCESS · QUY TRÌNH OEM



起订量双方协商确定；样品确认后安排试产。
MOQ negotiable; trial run after sample approval.
Số lượng tối thiểu: thỏa thuận; sản xuất thử sau khi duyệt mẫu.

同一罐，同一产线，您的标签

Same can, same line. Your label.

Cùng một lon, cùng dây chuyền – nhãn của quý khách

速溶咖啡、烘焙咖啡和椰子水在我们的生产线上按贵方的品牌、配方和包装设计——标签按目标市场制作。

Instant coffee, roasted coffee and coconut water made on our lines under your brand, recipe and packaging – with a label made for your market.

Cà phê hòa tan, cà phê rang và nước dừa sản xuất trên dây chuyền của chúng tôi theo thương hiệu, công thức và bao bì của quý khách – nhãn làm theo thị trường của quý khách.

标签版本 · LABELS BY MARKET · NHÃN THEO THỊ TRƯỜNG

- | | |
|----|--|
| 01 | 您的品牌 Your Brand · Nhãn của quý khách
空白模板，放上贵方的设计 · Blank template for your artwork · Mẫu trống cho thiết kế của quý khách |
| 02 | DQ Agri
我们自己的品牌 · Our own brand · Thương hiệu của chúng tôi |
| 03 | 海湾地区 GCC · Vùng Vịnh
阿拉伯语 + 英语 · Arabic + English · Tiếng Ả Rập + tiếng Anh |
| 04 | 越南 Vietnam · Việt Nam
越南语 · Vietnamese · Tiếng Việt |
| 05 | 中国 China · Trung Quốc
中文标签，符合 GB 7718 · Chinese, to GB 7718 · Tiếng Trung, theo GB 7718 |



同样可贴牌 · ALSO UNDER YOUR LABEL · CÙNG IN NHÃN CỦA QUÝ KHÁCH

速溶咖啡盒与咖啡袋，等待贵方的设计。

Instant coffee boxes and coffee bags, ready for your artwork.

Hộp cà phê hòa tan và túi cà phê, sẵn chỗ cho thiết kế của quý khách.

条款清晰，合作顺畅

Clear terms, smooth cooperation
Điều khoản rõ ràng – hợp tác thuận lợi

贸易条款 · TERMS · ĐIỀU KHOẢN

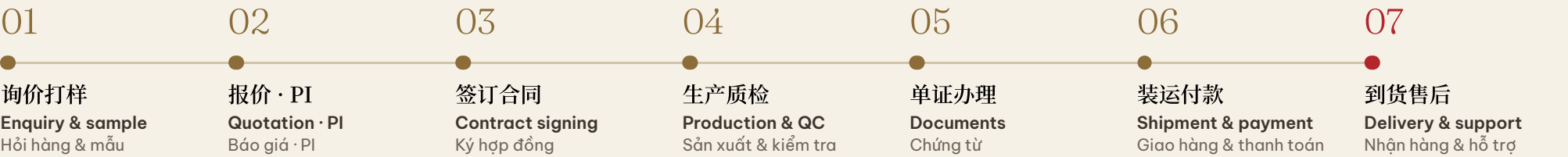
贸易术语 Incoterms · Điều kiện TM	FOB · CFR · CIF (2020 国际贸易术语) FOB · CFR · CIF (Incoterms® 2020)
装运港 Port of loading · Cảng xếp hàng	胡志明市吉莱港 Cat Lai, Ho Chi Minh City · Cát Lái
集装箱 Containers · Container	20GP · 40GP · 40HC
付款方式 Payment · Thanh toán	双方协商确定 Negotiable · thỏa thuận
交货期 Lead time · Thời gian giao	订单确认后约 15-25 天 (视产品) ~15-25 days after order confirmation (by product)
样品 Samples · Mẫu	可提供产前样 Pre-shipment samples available · có mẫu trước giao

海关编码 (参考) · HS CODES (INDICATIVE) · MÃ HS (THAM KHẢO)

0901.11	生咖啡豆 Green coffee · Cà phê nhân
0901.21	烘焙咖啡 (豆 / 粉) Roasted coffee (bean / ground) · Cà phê rang (hạt / xay)
2101.11	纯速溶咖啡 Instant coffee · Cà phê hòa tan nguyên chất
2101.12	二合一 / 三合一 / 四合一咖啡 2in1 / 3in1 / 4in1 coffee mixes · Cà phê 2in1 / 3in1 / 4in1
2009.89	椰子水 · 果汁 Coconut water · fruit juice · Nước dừa · nước ép
0804 · 2008	果干 (按品种) Dried fruit (by fruit) · Trái cây sấy (theo loại)

请以进口国海关及报关行确认为准。
Confirm the exact code with your customs broker.
Xác nhận mã chính xác với đại lý hải quan.

合作流程 · HOW WE WORK · QUY TRÌNH HỢP TÁC





欢迎洽谈合作 · LET'S WORK TOGETHER · HÂN HẠNH HỢP TÁC

联系我们

Contact us

Liên hệ với chúng tôi

电话 / WhatsApp · Phone / WhatsApp · Điện thoại

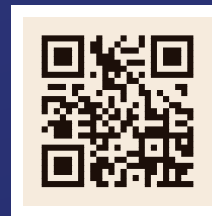
+84 979 112 997

邮箱 · Email

kinhdoanh@dqagri.com.vn

网站 · Website

dqagri.com



访问官网

Visit our website · Truy cập website



微信咨询

WeChat ID on request · ID WeChat theo yêu cầu



越南农产品，走向世界

Vietnamese agriculture, delivered to the world

Nông sản Việt vươn tầm thế giới

DQ Agri 进出口股份公司

DQ Agri Import Export Joint Stock Company

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu DQ Agri

越南胡志明市春和坊范玉石路 34A 号

34A Phạm Ngọc Thạch St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh